



CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
03/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 - 6,76	0,04 - 0,05	0,45 - 0,51
		Dĩ An 2	6,43 - 6,45	0,09 - 0,1	0,46 - 0,5
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 - 7,06	0,19 - 0,25	0,52 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 - 7,18	0,17 - 0,22	0,55 - 0,62
	CNCN Chơn Thành		7,4 - 7,43	0,11 - 0,15	0,3 - 0,34
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,13	0,34 - 0,36	0,45 - 0,51
04/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,73 - 6,76	0,02 - 0,05	0,44 - 0,51
		Dĩ An 2	6,42 - 6,45	0,08 - 0,1	0,44 - 0,5
	CNCN Khu Liên Hợp		7,03 - 7,06	0,19 - 0,24	0,5 - 0,51
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 - 7,18	0,18 - 0,22	0,6 - 0,62
	CNCN Chơn Thành		7,41 - 7,42	0,14 - 0,15	0,4 - 0,41
	CNCN Thủ Dầu Một		7,1 - 7,14	0,3 - 0,36	0,25 - 0,4
05/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 - 6,77	0,02 - 0,05	0,46 - 0,51
		Dĩ An 2	6,44 - 6,45	0,09 - 0,11	0,46 - 0,52
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,06	0,18 - 0,24	0,52 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,12	0,17 - 0,25	0,52 - 0,72
	CNCN Chơn Thành		7,36 - 7,42	0,15 - 0,17	0,42 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,14	0,31 - 0,36	0,35 - 0,4

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
06/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,64 - 6,66	0,04 - 0,05	0,46 - 0,48
		Dĩ An 2	6,68 - 6,71	0,09 - 0,11	0,47 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 6,98	0,16 - 0,23	0,46 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 - 7,1	0,19 - 0,26	0,68 - 0,7
	CNCN Chơn Thành		7,48 - 7,6	0,06 - 0,08	0,42 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,06 - 7,11	0,18 - 0,26	0,38 - 0,41
07/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,62 - 6,66	0,01 - 0,05	0,47 - 0,48
		Dĩ An 2	6,68 - 6,7	0,09 - 0,1	0,47 - 0,48
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 6,95	0,18 - 0,23	0,47 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,03 - 7,1	0,18 - 0,26	0,68 - 0,72
	CNCN Chơn Thành		7,58 - 7,63	0,05 - 0,06	0,41 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 - 7,12	0,17 - 0,26	0,35 - 0,39
08/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,65 - 6,68	0,02 - 0,05	0,46 - 0,51
		Dĩ An 2	6,72 - 6,75	0,09 - 0,12	0,51 - 0,53
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 - 7,04	0,17 - 0,23	0,55 - 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,13	0,18 - 0,26	0,6 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,52 - 7,58	0,05 - 0,2	0,41 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,08 - 7,1	0,34 - 0,36	0,37 - 0,45



CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
10/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,68 - 6,72	0,04 - 0,06	0,49 - 0,52
		Dĩ An 2	6,8 - 6,81	0,09 - 0,1	0,49 - 0,53
	CNCN Khu Liên Hợp		7,05 - 7,07	0,19 - 0,25	0,49 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,13	0,2 - 0,26	0,56 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,46 - 7,48	0,06 - 0,28	0,36 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		7,12 - 7,14	0,21 - 0,28	0,34 - 0,42
11/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,69 - 6,75	0,05 - 0,06	0,5 - 0,52
		Dĩ An 2	6,61 - 6,66	0,08 - 0,1	0,49 - 0,53
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,05	0,18 - 0,25	0,47 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,13	0,21 - 0,26	0,58 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,43 - 7,46	0,09 - 0,25	0,38 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,14	0,22 - 0,28	0,37 - 0,42
12/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,66 - 6,67	0,04 - 0,05	0,47 - 0,51
		Dĩ An 2	6,71 - 6,74	0,08 - 0,12	0,52 - 0,53
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 - 7,02	0,18 - 0,25	0,43 - 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 - 7,15	0,18 - 0,24	0,34 - 0,42
	CNCN Chơn Thành		7,44 - 7,46	0,11 - 0,14	0,41 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,14	0,4 - 0,51	0,42 - 0,5

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
13/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,64 - 6,65	0,05 - 0,06	0,47 - 0,48
		Dĩ An 2	6,69 - 6,71	0,09 - 0,12	0,46 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 - 7,05	0,18 - 0,25	0,48 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 - 7,15	0,2 - 0,26	0,54 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,44 - 7,47	0,07 - 0,29	0,38 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,14	0,2 - 0,28	0,36 - 0,42
14/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,65 - 6,67	0,04 - 0,06	0,48 - 0,49
		Dĩ An 2	6,65 - 6,71	0,08 - 0,12	0,47 - 0,5
	CNCN Khu Liên Hợp		7,06 - 7,08	0,17 - 0,25	0,46 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,13	0,21 - 0,26	0,55 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,43 - 7,45	0,07 - 0,28	0,39 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,12	0,2 - 0,25	0,38 - 0,43
15/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,67 - 6,69	0,03 - 0,06	0,44 - 0,48
		Dĩ An 2	6,65 - 6,67	0,08 - 0,1	0,47 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		7,05 - 7,07	0,19 - 0,25	0,45 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,1 - 7,14	0,18 - 0,26	0,58 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,45 - 7,48	0,11 - 0,28	0,35 - 0,4
	CNCN Thủ Dầu Một		7,11 - 7,14	0,22 - 0,28	0,35 - 0,41